TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNGKHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST
Ngày 05-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh (Cơ sở 2 tại thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh), tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án Hình sự thụ lý số 71/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Phó Thị N, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 15 tháng 02 năm 19xx tại xã V, Thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Sán Dìu; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phó Văn S và bà Hoàng Thị C; Chồng: Trần Trường H1; Con: Chưa có. Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 04/02/2021, Phó Thị N bị Đồn Biên phòng Cửa khẩu Lý Vạn, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định với số tiền 4.000.000đ.

Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/7/2021 và đang bị cách ly Y tế để theo dõi sức khỏe phòng chống COVID-19, đã chấp hành xong thời gian cách ly 14 ngày tại Trung tâm cách ly Y tế T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 ngày 20/7/2021, Đồn Biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng tổ chức tiếp nhận 04 phụ nữ Việt Nam gồm có: Phó Thị N; Nguyễn Thị H2; Nguyễn Thị H3; Đỗ Thị D do Đại đội quản lý biên giới Tịnh Tây, Trung Quốc trao trả qua cửa khẩu Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Tiến hành lấy lời khai bốn người phụ nữ trên đều thừa nhận tự ý xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, khi đang đi vào địa phận đất Trung Quốc thì bị lực lượng chức năng Trung Quốc bắt giữ, sau đó đã bị trao trả về Việt Nam qua Cửa khẩu Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình điều tra xác định được: Đây là lần thứ hai N xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Trước đó khoảng tháng 11/2020 Phó Thị N tự ý xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, đến cuối tháng 01/2021 bị lực lượng chức năng Trung Quốc bắt. Ngày 04/02/2021 được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu Lý Vạn, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, Phó Thị N bị Đồn Biên phòng Cửa khẩu Lý Vạn, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xuất, nhập cảnh trái phép với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Phó Thị N bị đưa đi cách ly, sau đó trở về địa phương sinh sống. Đến ngày 18/7/2021, Phó Thị N tiếp tục đi từ tỉnh Quảng Ninh đến huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê. Khi đang trên đường vào nội địa Trung Quốc, N bị lực lượng chức năng Trung Quốc bắt giữ lần 2, sau đó bị trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ngày 20/7/2021.

Ngày 23/7/2021, Phó Thị N bị Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh khởi tố vụ án, khởi tố bị can về hành vi "Vi phạm quy định về xuất cảnh" theo Điều 347 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra, xác minh xác định được đây là vụ án ít nghiêm trọng, chứng cứ rõ ràng nên ngày 25/7/2021, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh quyết định áp dụng theo thủ tục rút gọn và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để truy tố theo thẩm quyền. Đối với 03 công dân bị bắt cùng N do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ tục xuất nhập cảnh theo quy định và được chuyển vào trung tâm cách ly Y tế phòng chống dịch theo quy định.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 75/QĐ-VKSTK ngày 30/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Phó Thị N về tội "Vi phạm quy định về xuất cảnh" theo Điều 347 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo N thừa nhận hành vi đã thực hiện đúng như nội dung truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến khiếu nại về các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Đồn Biên phòng Cửa khẩu Trà Lĩnh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 347; Điều 35; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt tiền là hình phạt chính với mức từ 5.000.000đ - 10.000.000đ; Buộc bị cáo chịu 200.000đ tiền án phí để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo cho rằng, Quyết định mà Viện kiểm sát đã truy tố, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo và không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ mức phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Theo Điều 456 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về thủ tục rút gọn trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm khi đủ các điều kiện: Sự việc phạm tội đơn giản, chứng cứ rõ ràng, tội phạm đã thực hiện là ít nghiêm trọng và người phạm tội có nơi cư trú, lý lịch rõ ràng. Theo quy định trên thì vụ án Phó Thị N có đầy đủ các điều kiện để áp dụng theo thủ tục rút gọn.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Đồn Biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh tại điểm a khoản 1 Điều 164 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: *Đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lý lịch người phạm tội rõ ràng thì quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can, tiến hành điều tra và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát có thẩm quyền trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án hình sự;*. Theo quy định này thì quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cán bộ điều tra, thủ trưởng Đồn Biên phòng cửa khẩu Trà Lĩnh và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, biên bản vụ việc và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Khoảng tháng 11/2020 Phó Thị N tự ý xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê, đến cuối tháng 01/2021 bị lực lượng chức năng Trung Quốc bắt. Ngày 04/02/2021 được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu Lý Vạn, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. Tại đây, Phó Thị N bị Đồn Biên phòng Cửa khẩu Lý Vạn, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi xuất, nhập cảnh trái phép với số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Phó Thị N bị đưa đi cách ly, sau đó trở về địa phương sinh sống. Đến ngày 18/7/2021, Phó Thị N đi từ Quảng Ninh đến huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tiếp tục xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc làm thuê. Khi đang trên đường vào nội địa Trung

Quốc, N bị lực lượng chức năng Trung Quốc bắt giữ lần 2, sau đó bị trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ngày 20/7/2021.

Phó Thị N là công dân Việt Nam, đi sang Trung Quốc và quay về Việt Nam đều không có giấy tờ xuất cảnh, nhập cảnh là vi phạm nguyên tắc xuất, nhập cảnh quy định tại Điều 3 Luật Xuất, nhập cảnh. Trước đó ngày 04/02/2021, N đã bị Đồn Biên phòng cửa khẩu Lý Vạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này. Tại Điều 347 Bộ luật hình sự quy định: *Người nào xuất cảnh, nhập cảnh trái phép hoặc ở lại Việt Nam trái phép, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.* Như vậy hành vi của Phó Thị N ra Việt Nam lần này không có giấy tờ xuất cảnh nên bị coi là tội phạm.

Khi thực hiện hành vi xuất, nhập cảnh trái phép bị cáo N là người có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết vi phạm mà vẫn thực hiện là cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Như vậy, hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố N về tội "Vi phạm quy định về xuất cảnh" theo Điều 347 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng không phải là hành vi cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, N vẫn thuộc trường hợp phạm tội lần đầu. Tội phạm thực hiện là ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Do có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Vì vậy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng phạt tiền là hình phạt chính theo điều luật đã quy định là có căn cứ.

[4]. Về vật chứng: Trong quá trình bắt giữ, bị cáo không bị thu giữ bất kỳ vật chứng hay tài sản gì nên không đặt vấn đề xem xét.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 347; Điều 35; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phó Thị N phạm tội "Vi phạm quy định về xuất cảnh".

2. Về hình phạt: Áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, xử phạt bị cáo Phó Thị N 10.000.000đ (mười triệu đồng chẵn) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phó Thị N phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Vũ Oai *(bằng TB);*
- Bị cáo;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Tùng